TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/DS-ST
Ngày 29/4/2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Lơ.

2. Ông Nguyễn Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2026, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2026/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Đắc T**, sinh ngày 12/7/1977, CCCD số: **********; Nơi đăng ký thường trú: 9T, đường V, phường A, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ hiện nay: G V, phường C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Võ Thị N**, sinh ngày 05/5/1981; Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ, là đại diện ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền số ngày 10/12/2025 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn Út D**, sinh ngày 01/01/1992, CCCD số: **********; Địa chỉ: ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện 04/11/2025, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Đắc T có người đại diện bà Võ Thị N trình bày và yêu cầu như sau: Ông Phạm Đắc T có cho ông Phạm Văn Ú Dễ vay 02 khoản tiền, gồm:

+ Ngày 14/11/2023, cho vay 30.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng và ông D cam kết vài tháng sẽ trả. Do đó khi giao tiền, ông D có lập biên nhận tiền với nội dung "Tôi tên Phạm Văn Út D, số CCCD 094092001423. Hôm nay 14/11/2023 tôi có vay của anh T số tiền 30 triệu đồng, người vay tiền ký và ghi tên Phạm Văn Út D".

+ Ngày 28/12/2023, ông T tiếp tục cho ông D vay số tiền 36.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản của ông Phạm Văn Út D tại ngân hàng TMCP Q là 0817691574. Đối với khoản vay này giữa ông T và ông D cũng thỏa thuận lãi suất cho vay là 3%/tháng và ông D cam kết vài tháng sẽ trả.

Theo đơn khởi kiện ông T yêu cầu ông D trả tiền vay và lãi tính từ ngày vay, mức lãi suất là 20%/năm. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của ông Phạm Đắc T trình bày nguyên đơn ông T thay đổi yêu cầu về thời gian tính lãi từ ngày 28/02/2024 đến ngày xét xử theo lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm).

- Bị đơn ông Phạm Văn Út D vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được triệu tập và được thông báo để thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa ông Phạm Đắc T và ông Phạm Văn Út D phát sinh từ giao dịch dân sự về vay tài sản. Bị đơn cư trú tại xã P, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai, bị

đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về phạm vi yêu cầu khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất yêu cầu bị đơn phải trả lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng và thời gian tính lãi từ ngày 28/02/2024. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Ông Phạm Đắc T yêu cầu ông Phạm Văn Út D trả số tiền 66.000.000 đồng và lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông T giao nộp: Biên nhận tiền viết tay có nội dung *"Tôi tên Phạm Văn Út D, số CCCD 094092001423. Hôm nay 14/11/2023 tôi có vay của anh T số tiền 30 triệu đồng, người vay tiền ký và ghi tên Phạm Văn Út D";* bảng kê giao dịch tài khoản ông Phạm Đắc T tại Ngân hàng TMCP Á ngày 28/12/2023 có nội dung *"A TAI CHO UT DE VAY, MINH HUNG BAO LANH.-281223-09:58:53 347340"* và bản in hình chụp màn hình thông tin chuyển tiền thành công, số tiền 36.000.000 đồng từ *"Pham Dac Tai đến P"* phù hợp với nội dung tại bảng kê giao dịch tài khoản ông Phạm Đắc T. Xét bị đơn ông Phạm Văn Út D đã được Tòa án thông báo cho biết việc nguyên đơn ông T khởi kiện, nội dung yêu cầu, các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn giao nộp; được thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập xét xử nhưng bị đơn vắng mặt, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Đắc T đối với bị đơn ông Phạm Văn Út D về số tiền vốn vay 66.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Ông Phạm Đắc T yêu cầu ông Phạm Văn Ú Dễ phải trả lãi từ ngày 28/02/2024 đối với số tiền 66.000.000 đồng theo lãi suất 0,83%/tháng. Nhận thấy tại "Biên nhận tiền" và "Bảng kê giao dịch tài khoản ông Phạm Đắc T" khi cho ông D vay không có thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên trong thời gian cho vay, ông T có yêu cầu ông D trả tiền lãi nên việc ông T yêu cầu ông D phải chịu lãi suất đối với tiền vốn vay từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả lãi là có căn cứ. Đối với mức lãi suất yêu cầu 0,83%/tháng, tính từ ngày 28/02/2024 đến ngày xét xử 29/4/2026 là 02 năm 02 tháng là 14.242.800 đồng.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn ông Phạm Văn Út D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đắc T.

Buộc ông Phạm Văn Út D phải hoàn trả cho ông Phạm Đắc T số tiền là 88.242.800 đồng (tám mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm đồng), gồm vốn là 66.000.000 đồng và lãi 14.242.800 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn Út D phải chịu là 4.412.140 đồng (bốn triệu, bốn trăm mười hai nghìn, một trăm bốn mươi đồng).

- Hoàn trả cho ông Phạm Đắc T tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.273.000 đồng (hai triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003030 ngày 11/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh Mai